

không ai bị ép buộc gì. Hai vợ chồng đã có 01 con chung là Lương H C, sinh ngày 28/01/2012.

Nguyên nhân xin ly hôn chị H khai: Trong cuộc sống chung hai vợ chồng do không hòa hợp về tính cách, lối sống nên đã phát sinh mâu thuẫn. Đặc biệt trong vấn đề xây dựng kinh tế chung của gia đình hai vợ chồng không có chung quan điểm nên thường xuyên bất đồng dẫn đến cuộc sống chung mâu thuẫn, căng thẳng. Hai vợ chồng đã tự hòa giải, đã được hai bên gia đình hòa giải tuy nhiên không giải quyết được mâu thuẫn. Năm 2016 hai vợ chồng đã nộp đơn ly hôn đến Tòa án và được Tòa án hòa giải. Hai vợ chồng đã quyết định quay về đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi trở về chung sống mâu thuẫn vẫn tiếp tục phát sinh, cả hai bên đều không thay đổi quan điểm cá nhân nên cuộc sống không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng thường xuyên bất hòa nên tình cảm ngày càng thay đổi. Đến nay, chị H xác định tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

Khi ly hôn về con chung: chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương H C, sinh ngày 28/01/2012 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản chung, nợ chung: Chị H đề nghị được tự thỏa thuận với anh H nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Phía bị đơn anh Lương Văn H tại bản tự khai đã trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố TH, trên cơ sở tự nguyện. Hai vợ chồng có 01 con chung tên Lương H C, sinh ngày 28/01/2012. Do cuộc sống chung có bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hòa hợp. Năm 2016 hai vợ chồng đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án và được hòa giải nên đã quay về chung sống tuy nhiên không thể tiếp tục chung sống được. Chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh H nhất trí chị H là người nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh H có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để các đương sự cùng thỏa thuận giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh H nhưng anh H đã có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

Về nội dung: Chị Lại Thị Nguyệt H và anh Lương Văn H kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố TH, trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra, mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không cải thiện được tình hình. Năm 2016 hai vợ chồng đã ra tòa xin ly hôn và được tòa án hòa giải về đoàn tụ nhưng sau đó trở về chung sống lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Chị H và anh H đều xác định không còn tình cảm với nhau nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “

1. Sau khi ly hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì pH xem xét nguyện vọng của con”.

Hiện tại con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc, anh H cũng nhất trí chị H là người nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung là Lương H C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Hội đồng xét xử không giải quyết vì chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó về vấn đề tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết trong một vụ án khác nếu các đương sự có đơn yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2015; Nghị quyết 236/ 2016/ UBTWQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lại Thị Nguyệt H, cho chị H được ly hôn với anh Lương Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Lương H C, sinh ngày 28/01/2012, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung.

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án không giải quyết vì chị H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005530 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- C cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đường sự;
- UBND phường Tân Lập;
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hà